

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố kết quả hệ thống hóa kỳ 02 (2014 - 2018)
văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 60/TTr-STP ngày 28/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này kết quả hệ thống hóa kỳ 02 (2014 - 2018) văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh, cụ thể:

1. Tổng văn bản được hệ thống hóa: **775** văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh (196 nghị quyết, 474 quyết định, 105 chỉ thị); trong đó, **353** văn bản hết hiệu lực toàn bộ, **422** văn bản còn hiệu lực (bao gồm cả văn bản hết hiệu lực một phần và văn bản cần xử lý qua rà soát), được lập thành 04 danh mục, gồm:

a) Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ trong kỳ hệ thống hóa: 353 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (88 nghị quyết, 203 quyết định, 62 chỉ thị) do đã được thay thế, sửa đổi, bãi bỏ bởi văn bản khác hoặc hết thời hạn thực hiện tại văn bản; 0 văn bản ngưng hiệu lực toàn bộ.

b) Danh mục văn bản còn hiệu lực toàn bộ hoặc một phần sau kỳ hệ thống hóa: 422 văn bản (108 nghị quyết, 271 quyết định, 43 chỉ thị).

c) Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần trong kỳ hệ thống hóa: 85 văn bản hết hiệu lực một phần (16 nghị quyết, 69 quyết định) do phần nội dung đó đã được thay thế, sửa đổi, bãi bỏ bởi văn bản khác hoặc hết thời hạn thực hiện tại văn bản; 0 văn bản ngưng hiệu lực một phần.

d) Danh mục văn bản cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới: 181 văn bản (27 nghị quyết, 113 quyết định, 41 chỉ thị).

(Có danh mục văn bản kèm theo).

2. Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh còn hiệu lực trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018: Gồm các văn bản thuộc Danh mục văn bản tại Điểm b Khoản 1 Điều này; nội dung văn bản được liên kết với văn bản tại Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật tỉnh Đắk Lắk (<http://vbpl.vn/daklak>).

Điều 2. Căn cứ kết quả hệ thống hóa được công bố tại Điều 1:

1. Đăng tải kết quả hệ thống hóa

a) Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc đăng tải kết quả hệ thống hóa trên Công báo của UBND tỉnh.

b) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo đăng tải Mục kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh kỳ 2014 - 2018 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (<https://daklak.gov.vn>).

c) Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo đăng tải kết quả hệ thống hóa trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật tỉnh Đắk Lắk, Trang tin điện tử Sở Tư pháp theo quy định.

2. Đối với các văn bản tại Danh mục văn bản cần ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ ở Điểm d Khoản 1 Điều 1

a) Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ đối với những văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành; tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xử lý đối với những văn bản do HĐND tỉnh ban hành theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định 34/2016/NĐ-CP.

b) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khẩn trương soạn thảo, tham mưu UBND tỉnh ban hành, trình HĐND tỉnh ban hành đối với những văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc Danh mục này trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao phù hợp quy định hiện hành, bảo đảm tiến độ theo yêu cầu tại Kế hoạch số 11461/KH-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2019.

3. Đối với các văn bản cần rà soát, tổng kết, đánh giá, xác định phương hướng thực hiện trong thời gian tới.

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn rà soát, tổng kết, đánh giá, xác định phương hướng thực hiện trong thời gian tới phù hợp quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của tỉnh; tham mưu UBND, đề nghị HĐND tỉnh ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới theo thẩm quyền.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Chánh Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các H, TX, TP;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn (do UBND cấp huyện sao gửi);
- Báo Đắk Lắk (để đăng báo);
- Đài PT-TH tỉnh;
- Website tỉnh;
- TT TT&CB, VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT, CN, NNMT, KGVX, KSTTHC, HCTC;
- Lưu VT, NC (ĐH. 40b)



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị